TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 06/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vưu L – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện Ngân hàng xin vắng mặt; anh Thanh vắng M lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) với anh Trần Thanh T có ký kết hợp đồng thẻ số 095095009661 để vay số tiền 15.000.000đ, mục đích mua sắm…,với hình thức tín chấp, lãi suất quá hạn 2,68%/tháng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền qua thẻ cho anh T. Do anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trả nợ thẻ từ ngày 10/8/2024 đến nay Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T trả số tiền vay tạm tính đến ngày 06/02/2025 là 21.617.339đ (trong đó gốc là 17.308.499đ và tiền lãi là 4.308.840đ) và các khoản lãi, chi phí phát sinh theo hợp đồng thẻ đã ký kết kể từ ngày 07/02/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thẻ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án cấp, tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên họp và phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để buộc anh T trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Trần Thanh T, bị đơn có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Tại hợp đồng thẻ tín dụng số 095095009661, ngày 14/12/2022, anh Trần Thanh T có vay của Ngân hàng số tiền 15.000.000đ, hình thức vay tín chấp, mục đích vay: mua sắm, lãi suất quá hạn 2,68%/tháng. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T trả số tiền vay tạm tính đến ngày 06/02/2025 là 21.617.339đ (trong đó gốc là 17.308.499đ và tiền lãi là 4.308.840đ, và các khoản lãi, chi phí phát sinh theo hợp đồng thẻ đã ký kết kể từ ngày 07/02/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thẻ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Từ đó có căn cứ xác định việc anh Trần Thanh T có vay và hiện còn nợ Ngân hàng là có xảy ra trên thực tế, anh T đã vi phạm nghĩa vụ của người vay là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc anh Trần Thanh T trả nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh T trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 21.617.339đ (trong đó gốc là 17.308.499đ và tiền lãi là 4.308.840đ).

Kể từ ngày 07/02/2025, anh T còn có nghĩa vụ chịu các khoản lãi, chi phí phát sinh theo hợp đồng thẻ đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thẻ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:* Ngân hàng không phải nộp án phí, anh Trần Thanh T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vay tổng cộng là 21.617.339đ (trong đó gốc là 17.308.499đ và tiền lãi là 4.308.840đ.

Kể từ ngày 07/02/2025, anh Trần Thanh T còn có nghĩa vụ chịu các khoản lãi, chi phí phát sinh theo hợp đồng thẻ đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thẻ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sư sơ thẩm: Ngân hàng không phải nộp án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 480.000đ tại lai thu số 0009406 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Buộc anh Trần Thanh T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 1.081.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung